TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 386/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông A, ngày 03 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 373/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2023 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 11/02/1980.

Hộ khẩu thường trú: Xóm G, xã Cổ L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:***Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/03/1961.

Hộ khẩu thường trú: Xóm G, xã Cổ L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 07 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T sinh được 01 con chung là Nguyễn Thị Tâm A, sinh ngày 07/10/2007.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận để bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung của ông bà thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà H tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007073 ngày 25/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A. Bà Nguyễn Thị H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND T.P Hà Nội.*
- *VKSND huyện Đông A.*
- *Chi cục THADS huyện Đông A.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *UBND xã Cổ L.*
(Giấy CNKH số:61 ngày 08/08/2016).
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Đỗ Thị Vân